

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN**

**MÃ NGÀNH: 7340301**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHCNV ngày 07 tháng 01 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh)*

*Nghệ An, năm 2022*

Số: 11 /QĐ-ĐHCNV

Nghệ An, ngày 07 tháng 01 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc Hội, Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thành lập Trường Đại học Công nghiệp Vinh;

Căn cứ thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng KH&ĐT Trường Đại học Công nghiệp Vinh họp ngày 05 tháng 01 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này 06 Chương trình đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chương trình đào tạo Đại học chính quy được áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2022.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa, Trưởng bộ môn, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- BGD&ĐT (để báo cáo)
- Như điều 3;
- HĐT;
- Lưu: VT, ĐT.



Q. HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Mạnh Hà



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
CHÍNH QUY**

*(Kèm theo quyết định số 11/QĐ-ĐHCNV ngày 07 tháng 01 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh)*

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Công nghệ thông tin	7480201
2	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	7510301
3	Kế toán	7340301
4	Quản trị khách sạn	7810201
5	Quản trị dịch vụ du lịch và dã hành	7810103
6	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303

*Danh sách gồm có 06 mục./.*



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 11/QĐ-ĐHCNV ngày 07 tháng 01 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Vinh)

Tên chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo chính quy ngành Kế toán

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán; Mã số: 7340301

### 1. Mục tiêu

- **Mục tiêu chung:** Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

#### - **Mục tiêu cụ thể:**

**Kiến thức:** Cử nhân Kế toán được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có hiểu biết về chính trị, xã hội và nhân văn; có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán trong các loại hình đơn vị kế toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, ...); có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

**Kỹ năng:** Kỹ năng lập, phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp; lập các báo cáo kế toán tài chính, báo cáo kế toán quản trị trong các doanh nghiệp; các đơn vị hành chính, sự nghiệp; kỹ năng thực hành phần mềm kế toán doanh nghiệp, kế toán hành chính sự nghiệp; kỹ năng phân tích, so sánh và xử lý một cách độc lập vấn đề tài chính, kế toán; kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp; kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo doanh nghiệp về lĩnh vực kế toán và tham gia xây dựng mô hình chung về tổ chức hạch toán ở doanh nghiệp; kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng sử dụng tiếng Anh.

*Thái độ:* Có đạo đức, trung thực; có trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*Vị trí làm việc sau tốt nghiệp:* Cán bộ kế toán, tài chính trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kế toán tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán. Cán bộ thanh tra tài chính tại các loại hình doanh nghiệp.

*Trình độ Ngoại ngữ, Tin học:* Trình độ tiếng anh theo quy định của trường đại học công nghiệp Vinh; Đào tạo và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư liên tịch số: 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức:**

- Nắm vững những kiến thức về Kinh tế như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế lượng, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, marketing căn bản.
- Có kiến thức cơ bản về pháp luật, nhất là các quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nghiệp vụ kế toán và kiểm toán.
- Nắm vững và vận dụng được vào thực tiễn các kiến thức về kế toán, kiểm toán hiện đại: Kiểm toán căn bản; Kế toán quản trị; Kế toán tài chính; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tổ chức công tác kế toán; Phân tích hoạt động kinh doanh; Thuế và Kiểm toán tài chính.
- Vận dụng một cách vững vàng các kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ Kế toán và nắm vững các chính sách, chế độ, cơ chế, quy chế, quy trình của nghiệp vụ chuyên ngành Kế toán.

### **2.2. Kỹ năng:**

- Thao tác được những nghiệp vụ chuyên môn về kế toán như: Thống kê kinh tế và kế toán; Kế toán quản trị; Kế toán tài chính; Kế toán hành chính sự nghiệp; Tổ chức công tác kế toán; Phân tích hoạt động kinh doanh; Thuế và Kiểm toán tài chính.

- Vận dụng được các quy định luật pháp trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật.

- Giao tiếp, đọc, hiểu, viết tiếng Anh tốt, có khả năng sử dụng tiếng Anh trong chuyên môn.

- Thành thạo tin học văn phòng (Microsoft Word, Excel, PowerPoint); sử dụng được các phần mềm Kế toán thông dụng.

- Có khả năng làm việc độc lập; Sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao.

- Chịu được áp lực cao trong công việc.

### **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

*Sinh viên tốt nghiệp có:*

- Phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến kế toán, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn tài chính – kế toán, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: Trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo v.v...

- Phẩm chất đạo đức xã hội như: Chấp hành các quy định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành kế toán- tài chính trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 135 Tín chỉ**

+ **Khối kiến thức giáo dục đại cương: 45 tín chỉ**

+ **Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 90 tín chỉ**

- Kiến thức cơ sở ngành: 32 tín chỉ

- Kiến thức ngành: 48 tín chỉ

- Kiến thức thực tập và tốt nghiệp: 10 tín chỉ

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quy chế đào tạo đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT – BGD&ĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học).

**6. Cách thức đánh giá:** Theo Quy chế đào tạo đại học. (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT – BGD&ĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học).

**7. Nội dung chương trình**

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>45</b>		
1	2113001	Triết học Mác – Lênin	3(3,0,6)		
2	2113002	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	2(2,0,4)	2113001	
3	2113003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	2113002	
4	2113004	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)		
5	2113005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	2113003	
6	2113006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	2113003	
7	2113501	Toán C1	2(2,0,4)		
8	2113502	Toán C2	2(2,0,4)		
9	2113801	Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học	2(2,0,4)		
10	2113201	Anh văn 1	3(3,0,6)		
11	2113202	Anh văn 2	2(2,0,4)	2113201	
12	2113301	Tiếng trung 1	2(2,0,4)		Tự chọn
13	2107006	Quản trị doanh nghiệp	2(2,0,4)		Tự chọn
14	2107003	Quản trị chất lượng	2(2,0,4)		Tự chọn
15	2113302	Tiếng trung 2	2(2,0,4)		Tự chọn
16	2107004	Quản trị rủi ro tài chính	2(2,0,4)		Tự chọn
17	2107005	Khởi nghiệp kinh doanh	2(2,0,4)		Tự chọn
18	2113901	Kỹ năng mềm	2(1,1,4)		
19	2101001	Tin học và ứng dụng CNTT	2(1,1,4)		
20	2120701	Giáo dục thể chất	3(0,3,6)		

21	2120601	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8(5,3,16)		
22	2113503	Xác suất thống kê	2(2,0,4)		
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>78</b>		
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>32</b>		
23	2108002	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(2,0,4)		
24	2111014	Toán kinh tế	2(2,0,4)		
25	2107002	Quản trị học	2(2,0,4)		
26	2107102	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)		
27	2108004	Thuế ứng dụng	2(2,0,4)		
28	2108003	Nguyên lý thống kê	2(2,0,4)		
29	2115016	Marketing căn bản	2(2,0,4)		Tự chọn
30	2107105	Kinh tế lượng	2(2,0,4)		Tự chọn
31	2107103	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	2107102	
32	2107024	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)		Tự chọn
33	2107104	Thống kê kinh doanh	2(2,0,4)		Tự chọn
34	2107100	Luật kinh doanh	2 (2,0,4)		
35	2108002	Toán tài chính	2(2,0,4)		
36	2108021	Nguyên lý bảo hiểm	2(1,1,4)		Tự chọn
37	2107206	Quản trị chiến lược	2(2,0,4)		Tự chọn
38	2108020	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)		Tự chọn
39	2107217	Văn hóa doanh nghiệp	2(2,0,4)		Tự chọn
40	2107212	Quản trị dự án đầu tư	2(2,0,4)		
41	2107218	Quản trị văn phòng	2(2,0,4)		
<b>2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành</b>			<b>48</b>		
42	2108001	Nguyên lý kế toán	4(4,0,8)		
43	2108015	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)		
44	2108019	Tài chính doanh nghiệp	4(3,1,8)	2108002	

45	2108804	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 1	4(4,0,8)	2108001	
46	2108006	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 2	3(3,0,6)	2108804	
47	2108010	Kế toán quản trị phần 1	3(3,0,6)		
48	2108012	Kiểm toán căn bản	2(2,0,4)		
49	2108011	Kế toán quản trị phần 2	2(2,0,4)	2108010	
50	2108014	Hệ thống thông tin kế toán phần 1	3(1,2,8)	2108006	
51	2108009	Kế toán nhà nước	2(2,0,4)		
52	2108007	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 3	3(2,1,6)		
53	2108013	Kiểm toán tài chính	2(2,0,4)	2108012	
54	2108015	Hệ thống thông tin kế toán phần 2	3(1,2,8)		
55	2108016	Kế toán thuế	3(2,1,6)	2108004	
56	2108017	Thực hành ghi sổ	3(1,2,6)	2108006	
57	2108018	Anh văn chuyên ngành	3(3,0,6)		
58	2108008	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 4	2(1,1,4)		
<b>2.3. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp</b>			<b>10</b>		
59	2108025	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	5(0,5,10)		
60	2108028	Chuyên đề tốt nghiệp	5(0,5,10)		
	<b>Tổng</b>		<b>135</b>		

## **TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

### **01. 2113001. Triết học Mác-Lênin (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu các khoa học cụ thể, cũng như phân tích những vấn đề thực tiễn cuộc sống đang đặt ra. Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo. Vận dụng được những tri thức ấy vào hoạt động thực tiễn trong những điều kiện lịch sử - cụ thể.

**Về kiến thức:**

Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin

***Về kỹ năng:***

Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác.

***Về thái độ:***

Sinh viên phải nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.

**02. 2113002. Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung:*** Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống, có chọn lọc những kiến thức cơ bản về các phạm trù, quy luật kinh tế, phương pháp luận tư duy kinh tế của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Để sinh viên có căn cứ khoa học hiểu và lý giải được các đường lối chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta tạo niềm tin có cơ sở khoa học vào sự lãnh đạo của Đảng và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội.

***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện.

***Về kỹ năng:***

Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.

***Về thái độ:***

Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin đối với sinh viên.

**03. 2113003. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung:*** Môn học được cấu trúc gồm 7 chương, bao quát những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp

sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất của Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

***Về kỹ năng:***

Giúp cho sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta.

***Về thái độ:***

Giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học CNXH nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung.

***04. 2113004. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản nhất về Nhà nước và Pháp luật nói chung, Nhà nước và Pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng. Giúp cho sinh viên có nhận thức, quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; vận dụng kiến thức về nhà nước và pháp luật vào thực tiễn cuộc sống. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng trình bày được hệ thống tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nội dung chính của một số ngành luật chủ yếu; vận dụng được những tri thức cơ bản về nhà nước và pháp luật vào trong các hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người.

***Về kỹ năng:***

Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân

tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại.

***Về thái độ:***

Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

***05. 2113005. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần cung cấp, trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời và phát triển Đảng; đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới, trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại... Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống về quá trình ra đời, lãnh đạo Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, sinh viên hiểu rõ chủ trương, đường lối, cương lĩnh và quá trình lãnh đạo, thực hiện đổi mới, đưa cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.

***Về kỹ năng:***

Trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam

***Về thái độ:***

Trên cơ sở trang bị tri thức về lịch sử Đảng, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn thực tiễn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá khứ, hiện tại và tương lai.

***06. 2113006. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ

nghĩa Mác – Lênin, tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng lĩnh hội được những nội dung cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với hai cuộc cách mạng ở Việt Nam; Sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin của Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam; Sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và trí tuệ thời đại của Hồ Chí Minh.

***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức, con người.

***Về kỹ năng:***

Trên cơ sở được trang bị tri thức, sinh viên nhận thức đúng bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu rõ giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với con đường giải phóng dân tộc Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự tiến bộ của nhân loại.

***Về thái độ:***

Sinh viên tích cực bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phương pháp và phong cách theo gương Hồ Chí Minh xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho bản thân.

***07. 2113501 Toán CI (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giải tích: phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, phép tính vi phân hàm nhiều biến, tích phân bội 2, giải được một số phương trình, vi phân, các kiến thức cơ bản của lý thuyết chuỗi,..., dùng làm công cụ để giải quyết các vấn đề nảy sinh khi học các học phần khác. Rèn luyện kỹ năng tính toán, phương pháp tư duy toán học cho sinh viên, giúp sinh viên thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với các môn học chuyên ngành.

***Về kiến thức:***

Cung cấp cho người học kiến thức liên quan đến hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực, tích phân và ứng dụng tích phân, chuỗi số.

***Về kỹ năng:***

Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác.

**Về thái độ:**

Môn học giúp sinh viên linh hoạt, nhanh nhạy trong tính toán

**08. 2113502 Toán C2 (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản định thức, ma trận, và biết vận dụng chúng để giải hệ phương trình tuyến tính. Các tính chất của ma trận và định thức, cách tính định thức cấp cao, các phương pháp giải hệ phương trình đại số tuyến tính tổng quát. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận với kiến thức vectơ  $n$  chiều, không gian  $R^n$ , ánh xạ tuyến tính. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc.

**Về kiến thức:**

Cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính: Giải các phép toán trên ma trận, tính định thức, hệ phương trình tuyến tính. Không gian vector  $R^n$ , ánh xạ tuyến tính.

**Về kỹ năng:**

Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác.

**Về thái độ:**

Môn học giúp sinh viên linh hoạt, nhanh nhạy trong tính toán.

**09. 2113801. Phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có khả năng nắm được những kiến thức và có ý thức về một số kỹ năng học tập, làm việc cá nhân, thái độ đối với chính mình trong việc học tập; nắm được cơ bản về quy trình, phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin; bước đầu biết tập nghiên cứu, có kỹ năng thực hiện một công trình khoa học ở dạng nhỏ nhất hoặc cao hơn.

**Về kiến thức:**

Kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học;

**Về kỹ năng:**

Phát triển được một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy.

***Về thái độ:***

Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả. Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong học tập và nghiên cứu khoa học.

***10. 2113301. Anh văn 1 (3 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Cung cấp từ vựng, ngữ pháp và các hoạt động tích hợp rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp một số kiến thức văn hóa, xã hội, kinh tế, giải trí của các nước nói tiếng Anh thông qua các bài nghe, đọc.

***Về kiến thức:***

Chương trình học phần Tiếng anh TOEIC 1 được xây dựng nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng sử dụng trong giao tiếp cũng như một số lượng nhất định những từ vựng thường gặp trong bài thi TOEIC. Nhớ cách phát âm đúng các từ thông dụng, kiến thức ngữ pháp, từ vựng, cách viết đoạn văn, kỹ năng đọc trong các chủ đề đã học. Hiểu các dạng câu hỏi đặc biệt, câu hỏi có mục đích đặc biệt và cách trả lời câu hỏi có trong phần 1, phần 2, phần 5 và phần 6 của bài thi TOEIC.

***Về kỹ năng:***

Kỹ năng phối hợp với các thành viên trong lớp trong vai trò nhóm trưởng hoặc thành viên để thực hiện các yêu cầu do giảng viên Tiếng Anh nêu ra.

Tăng cường kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh với các thành viên trong lớp, với giảng viên và hiểu biết thêm nhiều nét văn hóa tại các quốc gia sử dụng tiếng Anh.

Người học được rèn luyện các kỹ năng nghe- nói- đọc- viết ở trình độ sơ cấp, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu của nhà Trường.

Các kỹ năng ngôn ngữ nói, viết với các chủ đề hàng ngày; kỹ năng tả tranh, nghe và hỏi đáp; kỹ năng đọc và điền từ vào chỗ trống và kỹ năng đọc hiểu. Từ đó giúp sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc và giao tiếp.

***Về thái độ:***

Bồi dưỡng cho sinh viên thói quen tự học, sáng tạo, tư duy phản biện, các kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm; giúp sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp học tập suốt đời.

### **11. 2113202. Anh văn 2 (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Cung cấp các hoạt động tích hợp rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp một số kiến thức văn hóa, xã hội, kinh tế, giải trí của các nước nói tiếng Anh thông qua các bài nghe, đọc, viết ở trình độ A2 đến B1 theo chuẩn Châu Âu, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra B1 theo yêu cầu của Nhà trường.

#### **Về kiến thức:**

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC theo format mới, luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

Kiến thức cơ bản: Luyện tập 2 kỹ năng nghe và đọc hiểu sử dụng:

Từ vựng cơ bản: các hoạt động thương mại, các hoạt động hằng ngày, các nơi công cộng, ...

Văn phạm cơ bản: danh từ, đại từ, các thì, thể chủ động, thể bị động, danh động từ,

#### **Về kỹ năng:**

Kỹ năng phối hợp với các thành viên trong lớp trong vai trò nhóm trưởng hoặc thành viên để thực hiện các yêu cầu do giảng viên Tiếng Anh nêu ra.

Tăng cường kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh với các thành viên trong lớp, với giảng viên và hiểu biết thêm nhiều nét văn hóa tại các quốc gia sử dụng tiếng Anh.

Người học được rèn luyện các kỹ năng nghe- nói- đọc- viết ở trình độ sơ cấp, tạo nền tảng kiến thức chung cho sinh viên để sinh viên đạt chuẩn đầu ra theo yêu cầu của nhà Trường. Các kỹ năng ngôn ngữ nói, viết với các chủ đề hàng ngày; kỹ năng tả tranh, nghe và hỏi đáp; kỹ năng đọc và điền từ vào chỗ trống và kỹ năng đọc hiểu. Từ đó giúp sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong công việc và giao tiếp.

#### **Về thái độ:**

Bồi dưỡng cho sinh viên thói quen tự học, sáng tạo, tư duy phản biện, các kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm; giúp sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp học tập suốt đời.

### **12. 2113301. Tiếng trung 1 (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Tiếng Trung là môn học bắt buộc phải học từ năm thứ nhất, tiếp nối của môn học Trung văn sơ cấp. Học phần nhằm tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong tiếng Trung về từ vựng và ngữ pháp với các chủ đề liên quan đến cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, giải trí. Ngoài ra phát triển thêm kỹ năng giao tiếp cho người học trong một số tình huống giao tiếp thường gặp nhất hàng ngày.

**Về kiến thức:**

Học phần nhằm tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong tiếng Trung về từ vựng và ngữ pháp với các chủ đề liên quan đến cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, giải trí.

**Về kỹ năng:**

Phát triển thêm kỹ năng giao tiếp cho người học trong một số tình huống giao tiếp thường gặp nhất hàng ngày

**Về thái độ:**

Môn học giúp sinh viên có thái độ chuyên nghiệp, ý thức cao trong môi trường quốc tế.

**13. 2107006. Quản trị doanh nghiệp (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật và nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp bao gồm : Giới thiệu các vấn đề của doanh nghiệp, giới thiệu những vấn đề cơ bản trong quản trị nhân sự và quản trị khoa học công nghệ trong doanh nghiệp, cung cấp những kiến thức cơ bản trong quản trị chi phí, kết quả và chính sách tài chính doanh nghiệp, trình bày những vấn đề liên quan đến công tác kiểm soát trong doanh nghiệp.

**Về kiến thức:**

Nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về các khái niệm và các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam và thủ tục, trình tự thành lập một doanh nghiệp....; Kiến thức về công tác quản trị doanh nghiệp; Kiến thức về tổ chức quản lý và đánh giá hiệu quả sử dụng các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp và công tác kế hoạch trong doanh nghiệp.

**Về kỹ năng:**

Trình bày được và giải thích các khái niệm về doanh nghiệp, kinh doanh; Liệt kê và mô tả được các bước và trình tự tạo lập doanh nghiệp; Kể tên được và phân biệt

các loại hình doanh nghiệp; Vận dụng được kiến thức quản trị trong thảo luận; Hiểu và giải thích được vai trò, đặc điểm, các chỉ tiêu về các yếu tố sản xuất.

***Về thái độ:***

Môn học giúp sinh viên có thái độ chuyên nghiệp, ý thức cao trong môi trường doanh nghiệp

***14. 2107003. Quản trị chất lượng (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Quản trị chất lượng là môn học giúp trang bị kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng: giá trị chất lượng của sản phẩm; quá trình phát triển quản lý chất lượng; chi phí tổ chức quản lý chất lượng, chất lượng và năng suất, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; hệ thống các chỉ tiêu chất lượng ISO; kiểm tra và đánh giá chất lượng; các công cụ thống kê sử dụng trong quản lý chất lượng.

***Về kiến thức:***

Trang bị kiến thức về lý luận và thực tiễn để tiến hành việc ứng dụng các quy chuẩn quản lý chất lượng tại nơi làm việc. Ngoài ra sinh viên có thể tổng hợp những học phần chuyên ngành để xác định tốt hơn quy trình quản lý chất lượng cho từng khâu trong từng quy trình phục vụ khách hàng tại nơi du lịch.

***Về kỹ năng:***

Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng làm việc nhóm.

***Về thái độ:***

Đối với sinh viên cần có thái độ nghiêm túc, cầu thị, tự tin, sáng tạo khi tham gia học tập đối với môn học, thực hiện đầy đủ các yêu cầu mà giảng viên đưa ra đối với môn học.

***15. 2113302. Tiếng trung 2 (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Tiếng Trung 2 là môn học bắt buộc phải học từ năm thứ nhất, tiếp nối của môn học Tiếng Trung 1. Học phần nhằm tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong tiếng Trung về từ vựng và ngữ pháp với các chủ đề liên quan đến cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, giải trí. Ngoài ra phát triển thêm kỹ năng giao tiếp cho người học trong một số tình huống giao tiếp thường gặp nhất hàng ngày.

***Về kiến thức:***

Học phần nhằm tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất trong tiếng Trung về từ vựng và ngữ pháp với các chủ đề liên quan đến cá nhân, gia đình, bạn bè, công việc, giải trí.

***Về kỹ năng:***

Phát triển thêm kỹ năng giao tiếp cho người học trong một số tình huống giao tiếp thường gặp nhất hàng ngày

***Về thái độ:***

Môn học giúp sinh viên có thái độ chuyên nghiệp, ý thức cao trong môi trường quốc tế.

***16. 2107004. Quản trị rủi ro tài chính (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Quản trị rủi ro tài chính cung cấp những kiến thức về các chiến lược phòng ngừa rủi ro thông qua các công cụ phát sinh hiện đại trên thị trường chứng khoán, thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ và hàng hóa, như các quyền chọn, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng giao sau và các giao dịch hoán đổi.

***Về kiến thức:***

Nắm vững những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, đầu tư tài chính, kiến thức về rủi ro và quản trị rủi ro của các chủ thể trên thị trường. Trên cơ sở đó, vận dụng vào xem xét, đánh giá năng lực quản trị rủi ro của các chủ thể tham gia thị trường, nhất là trong hoạt động đầu tư tài chính.

***Về kỹ năng:***

Có kỹ năng và hiểu biết chuyên sâu về rủi ro, đánh giá rủi ro.

Có kỹ năng đánh giá năng lực quản trị rủi ro của các chủ thể trên thị trường, trong hoạt động đầu tư tài chính.

***Về thái độ:***

Tạo cho sinh viên say mê môn học, thích thú với lĩnh vực đầu tư tài chính, quản trị rủi ro đầu tư. Có sự tự tin vào kiến thức thu nhận để tự tin vào những nhận định, đánh giá năng lực quản trị rủi ro.

***17. 2107005. Khởi nghiệp kinh doanh (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần cung cấp những kiến thức để quyết định: Sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu. Lập ra một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết đưa doanh nghiệp phát triển. Lập ra một doanh nghiệp đơn cử với

những hành vi và nhiều quyết định hành động đơn cử về vị trí, quy mô, công nghệ tiên tiến ... ; Thiết lập những điều kiện kèm theo thiết yếu đưa doanh nghiệp tăng trưởng.

***Về kiến thức:***

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng chọn lựa được phương thức kinh doanh, phù hợp dựa trên việc phân tích các yếu tố môi trường liên quan.

***Về kỹ năng:***

Xây dựng được một kế hoạch cho ý tưởng kinh doanh

Thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh

***Về thái độ:***

Bồi dưỡng cho sinh viên thói quen tự sáng tạo, tư duy kinh doanh, các kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm; giúp sinh viên hiểu và vận dụng các phương pháp khởi sự ban đầu.

***18. 2113901. Kỹ năng mềm (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên hiểu được: Sinh viên nhận thức có các kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm và các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong một số trường hợp thông thường. Sinh viên có các kiến thức cơ bản về stress, căng thẳng tâm lý, áp lực học tập, công việc và biết các phương pháp giải tỏa các áp lực trong học tập, cân bằng cảm xúc, tâm lý cá nhân khi gặp vấn đề, tình huống không mong muốn. Sinh viên có các kiến thức cơ bản về chuẩn bị hồ sơ tìm việc, viết CV, hồ sơ năng lực cá nhân, các kiến thức cơ bản về phỏng vấn tuyển dụng, môi trường làm việc, văn hóa công sở. Sinh viên được tăng cường các kiến thức, hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc thực tế từ những người thành đạt, chuyên gia giàu kinh nghiệm từ nhiều lĩnh vực khác nhau, các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động. Sinh viên hiểu, phân biệt và vận dụng được các phong cách, kiểu tư duy trong học tập và làm việc.

***Về kiến thức:***

Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng ra quyết định trong hoạt động nhóm hiệu quả.

***Về kỹ năng:***

Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả.

***Về thái độ:***

Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.

***19. 2101001. Tin học và ứng dụng CNTT (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có Các kiến thức tổng quan về công nghệ thông tin và máy tính; Cách vận hành và sử dụng máy tính; Cách sử dụng các phần mềm ứng dụng: Microsoft Word, Microsoft Excel, Power Point; Rèn luyện và bồi dưỡng cho sinh viên tính trung thực, thái độ làm việc cần cù, nghiêm túc, tích cực thảo luận, suy luận logic khi giải quyết một bài toán.

***Về kiến thức:***

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản và thiết thực về công nghệ thông tin: Mạng máy tính và Internet, phòng và chống virus, tổ chức và quản lý các tài nguyên của máy tính, sử dụng hệ điều hành và xử lý các lỗi thông thường, trình duyệt web, thư điện tử. Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản, sử dụng phần mềm bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu.

***Về kỹ năng:***

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tin học theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư liên tịch số: 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu.

***Về thái độ:***

Giúp sinh viên nhận thức được các kiến thức và kỹ năng cơ bản để khai thác, sử dụng phần mềm bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu.

***20. 2120701: Giáo dục thể chất (3 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thể dục thể thao, phương pháp tập luyện thể dục thể thao cả về lý thuyết và thực

hành và thực hiện được một số môn thể dục thể thao: Điền kinh, Thể dục, Chương trình tự chọn (sinh viên được học một trong các môn thể thao tự chọn sau: Cầu lông, bóng chuyền, bóng đá).

***Về kiến thức:***

Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh. Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu

***Về kỹ năng:***

Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. Phát triển sức nhanh, sức mạnh bộc phát và sự khéo léo...

***Về thái độ:***

Thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội.

***21. 2120601. Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.

***Về kỹ năng:***

Xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các nội dung, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

***Về thái độ:***

Thái độ học tập nghiêm túc, hiệu quả và nhiệt tình tham gia vào các hoạt động, thể hiện ý thức trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng trong các phong trào, hoạt động của tập thể.

***22. 2113503. Xác Suất thống kê (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Trang bị về lý thuyết: Các khái niệm cơ bản của lý thuyết xác suất-thống kê và ý nghĩa thực tế của các khái niệm đó, nhất là trong kinh tế. Trang bị về kỹ năng: Sinh viên giải được các bài toán xác suất-thống kê cơ bản và bước đầu biết phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin thu được để rút ra kết luận

***Về kiến thức:***

Kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thiết.

***Về kỹ năng:***

Phát triển khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán xác suất thống kê, biết cách áp dụng các công cụ xử lý và phân tích dữ liệu hiện đại.

***Về thái độ:***

Thể hiện ý thức trách nhiệm với bản thân và cộng đồng trước các vấn đề đã gặp phải hoặc không lường trước được trong thực tế cần phải áp dụng các kiến thức về xác suất thống kê để phân tích và đưa ra nhận định.

***23. 2108002. Lý thuyết tài chính tiền tệ (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm vững các kiến thức về Tài chính - Tiền tệ làm nền tảng cho việc nghiên cứu các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành và bổ trợ chuyên ngành.

***Về kiến thức:***

Trình bày được bản chất, chức năng của tiền tệ; Phân biệt được các loại hình tín dụng; Phân biệt chức năng và nghiệp vụ của ngân hàng thương mại; Phân biệt bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm phi nhân thọ; Trình bày được khái niệm và vai trò tài chính doanh nghiệp.

***Về kỹ năng:***

Có khả năng phân tích và đánh giá các nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại, cung cấp được thông tin thích hợp cho nhà quản trị đưa ra quyết định trong ngắn hạn; Định giá bán sản phẩm sản xuất hàng loạt, dịch vụ và sản phẩm mới; Trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

#### ***Về thái độ:***

Thái độ học tập nghiêm túc, hiệu quả và nhiệt tình tham gia vào các hoạt động nhóm trong quá trình học tập.

#### **24. 2111014. Toán kinh tế (2 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung:*** Toán kinh tế là môn khoa học cơ sở nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về quy hoạch tuyến tính, bài toán vận tải. Thông qua các bài toán kinh tế, người học có thể tính toán, phân tích và lựa chọn các phương án để đưa ra những quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh nâng cao về toán cao cấp, kinh tế học và các bộ công cụ được sử dụng để xây dựng phương án tối ưu trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Học phần giới thiệu một số bài toán tối ưu trong kinh tế và các phương pháp giải dựa trên các công cụ toán học; một số bài toán quy hoạch tuyến tính trong kinh tế và cách giải dựa trên phương pháp đơn hình; Các kiến thức về bảng cân đối liên ngành và ứng dụng của nó trong lập kế hoạch sản xuất và xác định giá sản phẩm.

#### ***Về kiến thức:***

Sau khi học Mô hình Toán kinh tế, người học sẽ được trang bị một phương pháp tư duy hiện đại trong nghiên cứu, phân tích kinh tế và trong hoạt động quản lý kinh doanh đó là phương pháp mô hình có sử dụng công cụ toán học, phân tích hệ thống và kỹ thuật xử lý thông tin nâng cao về toán cao cấp, kinh tế học và các bộ công cụ được sử dụng để xây dựng phương án tối ưu trong sản xuất, kinh doanh và quản lý. Học phần giới thiệu một số bài toán tối ưu trong kinh tế và các phương pháp giải dựa trên các công cụ toán học; một số bài toán quy hoạch tuyến tính trong kinh tế và cách giải dựa trên phương pháp đơn hình; Các kiến thức về bảng cân đối liên ngành và ứng dụng của nó trong lập kế hoạch sản xuất và xác định giá sản phẩm.

#### ***Về kỹ năng:***

Áp dụng được cách phân tích tính toán và các kiến thức chuyên môn vào các bài toán cơ bản trong kinh tế, kỹ năng làm việc nhóm, trình bày và khả năng đọc hiểu các tài liệu cơ bản

### ***Về thái độ:***

Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và sinh viên khác, có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

### ***25. 2107002. Quản trị học (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng về những khái niệm chung về quản trị. Nắm được các chức năng chính về quản trị như hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra; từ đó giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống quản trị phát sinh trong thực tế.

### ***Về kiến thức:***

Có kiến thức về các nguyên tắc quản trị.

### ***Về kỹ năng:***

Có các kỹ năng về làm việc nhóm.

### ***Về thái độ:***

Có thái độ và ý thức trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng trước các vấn đề trong doanh nghiệp.

Có tinh thần khởi nghiệp và học hỏi không ngừng.

### ***26. 2107102. Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Mục tiêu chủ yếu của học phần này là giới thiệu những vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô như nhu cầu, cung cấp, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa.

### ***Về kiến thức:***

Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn..., các nguyên tắc lựa chọn hợp lý của người tiêu dùng và người sản xuất, để sinh viên biết và dùng đúng các thuật ngữ chuyên môn.

Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế về diễn biến trên thị trường và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### ***Về kỹ năng:***

Biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hoá, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.

Biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên các thị trường có cơ cấu khác nhau.

Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các học phần chuyên ngành sau này.

***Về thái độ:***

Có ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận.

Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm

Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vi mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế. Môn học này giúp học tốt các môn học tiếp theo.

***27. 2108004. Thuế ứng dụng (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuế và kỹ năng tính toán số tiền thuế phải nộp ngân sách của từng sắc thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo chế độ hiện hành; Làm cơ sở để học tập các học phần nghiệp vụ của ngành và vận dụng chúng vào thực tế công tác chuyên môn

***Về kiến thức:***

Hiểu được bản chất, vai trò, các yếu tố cơ bản của một sắc thuế và các sắc thuế hiện hành áp dụng tại Việt Nam.

Hiểu được vai trò, đối tượng chịu thuế và người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, kê khai nộp thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác.

***Về kỹ năng:***

Biết tính thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác.

Biết kê khai thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác

***Về thái độ:***

Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, tử mỉ và chính xác.

***28. 2108003. Nguyên lý thống kê (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về thống kê như: khái niệm, đối tượng nghiên cứu của thống kê, tổng thể, mẫu, qui trình nghiên cứu thống kê, phương pháp điều tra thu thập số liệu, phương pháp tổng hợp và xử lý số

liệu, các phương pháp phân tích và đánh giá về hiện tượng kinh tế và đặc biệt là các phương pháp ước lượng, kiểm định, phân tích xu thế, phân tích hồi quy và dự báo.

***Về kiến thức:***

Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và phương pháp cơ bản của thống kê mô tả và thống kê suy luận.

Phát triển khả năng sử dụng phần mềm R để thực hiện các chức năng thống kê của sinh viên

Giúp sinh viên thể hiện thái độ nghề nghiệp chuẩn mực

***Về kỹ năng:***

Sinh viên có kỹ năng về thống kê các số liệu phục vụ cho các hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp

Sinh viên có kỹ năng sử dụng phần mềm để thực hiện các chức năng thống kê

***Về thái độ:***

Có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, tử mỉ và chính xác.

**29. 2115016. Marketing căn bản (2 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung :*** Trình bày được định nghĩa và đặc điểm của Marketing theo quan điểm hiện đại. Biết phân đoạn thị trường theo nhiều tiêu thức khác nhau cũng như nắm bắt được hành vi mua hàng của người tiêu dùng trong thị trường. Lập được phiếu điều tra khách hàng, sử dụng hợp lý câu hỏi đóng và câu hỏi mở. Nắm bắt và phân tích được mô hình và đặc trưng các giai đoạn của chu kỳ sống sản phẩm; mô tả được cấu tạo sản phẩm theo quan điểm Marketing, qua đó đưa ra được những chính sách sản phẩm hiệu quả. Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng đến việc định giá của doanh nghiệp, nắm được các phương pháp định giá cơ bản và các chính sách định giá cho sản phẩm mới. Nhận thức được một cách khái quát về kênh phân phối, các thành viên của kênh, các loại kênh và các chính sách phân phối. Hiểu rõ bản chất, vai trò của hoạt động xúc tiến hỗn hợp và các công cụ của xúc tiến trong hoạt động kinh doanh.

***Về kiến thức:***

Nắm vững các vấn đề lý thuyết căn bản như môi trường marketing, thông tin marketing, lựa chọn và thâm nhập môi trường mục tiêu.

Hiểu và trình bày được các chiến lược trong hỗn hợp marketing, quy trình tổ chức thực hiện và kiểm soát hoạt động marketing.

***Về thái độ:***

Hiểu rõ tầm quan trọng của môn học này và có động cơ học tập đúng đắn.

Nghiêm túc học tập, hoàn thành các yêu cầu do giảng viên giao cho.

Tự tin, chủ động, năng động, sáng tạo trong giờ học và trong các hoạt động thực tiễn.

### **30. 2107105. Kinh tế lượng (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung học phần:** Môn học này giới thiệu phương pháp sử dụng các mô hình, dữ liệu và các phép phân tích để giúp sinh viên có khả năng hiểu và mô tả được các hiện tượng của kinh tế xã hội nhằm hoạch định các chính sách / chiến lược có cơ sở khoa học rõ ràng. Cụ thể hơn, môn học sẽ giới thiệu những phương pháp chuẩn để ước lượng các quan hệ giữa những yếu tố kinh tế được quan sát và kiểm định các giả thiết về các quan hệ đó.

#### **Về kiến thức:**

Môn học cung cấp hệ thống các kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thiết về các mối quan hệ kinh tế. Trên cơ sở đó đưa ra mô hình phù hợp với thực tế, phản ánh được bản chất các quan hệ kinh tế. Mô hình sẽ được dùng trong phân tích, dự báo và hoạch định chính sách.

#### **Về kỹ năng:**

Sau khi học xong môn học, học sinh có kiến thức lý thuyết và kỹ năng xây dựng mô hình một phương trình với các tình huống kinh tế cơ bản: ước lượng được các hàm cung, các hàm cầu, hàm tổng chi phí. Biết sử dụng một phần mềm chuyên dụng về thống kê và kinh tế lượng: EVIEWS, SPSS

#### **Về thái độ:**

Có ý thức học cao trong làm việc nhóm và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

### **31. 2107103. Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Hiểu được các khái niệm và bản chất của các vấn đề kinh tế vĩ mô căn bản của một quốc gia, một khu vực và của nền kinh tế toàn cầu. Chỉ rõ được nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua việc phân tích các mô hình kinh tế vĩ mô căn bản - Phân tích được các hiện tượng kinh tế vĩ mô của một quốc gia, khu vực và toàn cầu trong ngắn và dài hạn.

#### **Về kiến thức:**

Trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản và các nguyên lý chung của Kinh tế vĩ mô.

Trang bị cho sinh viên các nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua phân tích một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản

Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế vĩ mô và chính sách can thiệp của chính phủ được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng.

***Về kỹ năng:***

Biết cách phân tích và giải thích diễn biến nền kinh tế vĩ mô, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp của chính phủ đối với nền kinh tế vĩ mô.

Áp dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vĩ mô cho các học phần chuyên ngành sau này.

***Về thái độ:***

Có ý thức học tập nghiêm túc, khoa học bởi đây là vấn đề không dễ dàng tiếp cận.

Rèn luyện khả năng tự học, phân tích, làm việc nhóm

Yêu thích môn học bởi lẽ kinh tế vĩ mô là môn học cơ sở trong hệ thống khối kinh tế. Môn học này giúp học tốt các môn học tiếp theo.

***32. 2107024. Thị trường chứng khoán (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sinh viên có những kiến thức cơ bản có hệ thống về cơ chế, phương thức hoạt động của thị trường chứng khoán, giúp sinh viên tiếp cận, hiểu nguyên lý và có thể thực hành được các nghiệp vụ trên TTCK như: phát hành chứng khoán, giao dịch chứng khoán với tư cách của nhiều chủ thể khác nhau: nhà đầu tư cá nhân, doanh nghiệp....

***Về kiến thức:***

Cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần, các loại chứng khoán và qui trình công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng khoán, các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán; cơ chế xác lập giá trên thị trường chứng khoán.

***Về kỹ năng:***

Trang bị kỹ năng đọc được bảng giá chứng khoán, ứng dụng được kỹ thuật giao dịch, quy trình giao dịch tại một thị trường chứng khoán, tập trung và vận dụng được các phương pháp phân tích chứng khoán trong thực tế.

### ***Về thái độ:***

Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu làm việc nhóm.

### ***33. 2107104. Thống kê kinh doanh (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần thống kê kinh doanh cung cấp các khái niệm cơ bản trong thống kê kinh doanh; các phương pháp điều tra thu thập thông tin về nguồn lực đầu vào cũng như tính toán kết quả đầu ra trên cơ sở đó đánh giá được hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Tiếp đó môn học cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai, từ đó giúp cho việc điều hành, ra các quyết định quản lý của doanh nghiệp.

### ***Về kiến thức:***

Thống kê kinh doanh là môn học nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về thống kê trong doanh nghiệp. Giúp người học nắm được quá trình nghiên cứu thống kê trong doanh nghiệp, từ khâu thu thập, tổng hợp đến xử lý và phân tích dữ liệu; Đánh giá được vai trò của thống kê trong quá trình quản lý, điều hành, ra quyết định của doanh nghiệp.

### ***Về kỹ năng:***

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể thành thạo các kỹ năng: Tính toán các chỉ tiêu đánh giá nguồn lực đầu vào (lao động, vốn), các chỉ tiêu phản ánh kết quả đầu ra (giá trị sản xuất, giá trị tăng thêm, doanh thu, lợi nhuận,...); Tính toán các chỉ tiêu hiệu quả (năng suất lao động, giá thành,...); Đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn, lao động, tiền lương của doanh nghiệp; Xây dựng được mô hình, lượng hóa các nhân tố tác động đến kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### ***Về thái độ:***

Có ý thức học cao trong làm việc nhóm và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

### ***34. 2107100. Luật kinh doanh (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật kinh tế, giúp sinh viên hiểu biết cơ bản về luật kinh doanh và vai trò của luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Thông qua các quy định pháp luật giúp sinh viên có thể chọn lựa hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của mình. Đồng thời hiểu rõ các trường hợp áp dụng pháp sản cho doanh nghiệp để từ đó có thái độ thận trọng trong kinh doanh hoặc có thể vận dụng được chế định pháp sản khi cần

thiết. Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức về thực hiện giao dịch thương mại bằng hợp đồng tránh sai sót, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hiểu rõ những cách thức giải quyết tranh chấp phù hợp với lợi ích mong muốn

***Về kiến thức:***

Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Luật doanh nghiệp, thủ tục thành lập, chuyển đổi, phá sản doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp.

Biết cách nghiên cứu cách thức thành lập, chuyển đổi một doanh nghiệp trong kinh doanh thương mại.

***Về kỹ năng:***

Giải thích được các chủ thể trong kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật

Thực hiện được quy trình tiến hành một vụ giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

***Về thái độ:***

Nhận thức đầy đủ, rõ ràng yêu cầu tuân thủ pháp luật về doanh nghiệp, kinh doanh thương mại.

Chủ động nâng cao kiến thức, tự học, tự nghiên cứu.

**35. 2108002. Toán tài chính (2 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần cung cấp các kiến thức nền cơ bản giúp sinh viên được trang bị những nguyên lý Toán học ứng dụng trong tính toán một số bài toán về nghiệp vụ tài chính. Học phần cũng cung cấp những kiến thức cũng như phương pháp cơ bản của. Đại số tuyến tính và Giải tích hàm 2 biến số ứng dụng trong phân tích tài chính. Đồng thời, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Toán học giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức đó để xây dựng các bài toán tài chính trong những hoàn cảnh riêng với môi trường và các điều kiện khác nhau.

***Về kiến thức:***

Học phần cung cấp các kiến thức nền cơ bản giúp sinh viên được trang bị những nguyên lý Toán học ứng dụng trong tính toán một số bài toán về nghiệp vụ tài chính. Học phần cũng cung cấp những kiến thức cũng như phương pháp cơ bản của Đại số tuyến tính và Giải tích hàm 2 biến số ứng dụng trong phân tích tài chính. Đồng thời, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Toán học giúp sinh viên biết vận

dụng các kiến thức đó để xây dựng các bài toán tài chính trong những hoàn cảnh riêng với môi trường và các điều kiện khác nhau.

**Về kĩ năng:**

Học phần rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, phương pháp phân tích và áp dụng công cụ định lượng vào các vấn đề tài chính đơn giản để áp dụng nghiên cứu các học phần cơ sở và chuyên ngành.

**Về thái độ:**

Đối với sinh viên cần có thái độ nghiêm túc, cầu thị, tự tin, sáng tạo khi tham gia học tập đối với môn học, thực hiện đầy đủ các yêu cầu mà giảng viên đưa ra đối với môn học.

**36. 2108021. Nguyên lý bảo hiểm (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản của nguyên lý bảo hiểm. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: nắm bắt được những kiến thức, kỹ năng và thái độ của người làm công tác quản trị tài chính trong công ty bảo hiểm.

**Về kiến thức:**

Hiểu được những nội dung cơ bản về rủi ro bảo hiểm, nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm và các sản phẩm bảo hiểm thương mại, sản phẩm bảo hiểm phi thương mại.

**Về kỹ năng:**

Áp dụng những kiến thức để tính phí bảo hiểm

Trình bày những nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm, giải thích cách tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm

**Về thái độ:**

Tham gia bảo hiểm theo nhóm

**37. 2107206. Quản trị chiến lược (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu

của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

***Về kiến thức:***

Cung cấp những kiến thức cơ bản và có hệ thống về Quản trị chiến lược, giúp cho người học có thể phân tích, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề chiến lược trong doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

***Về kỹ năng:***

Thông qua việc tìm hiểu lý thuyết, giúp sinh viên có kỹ năng tư duy, phân tích, phán đoán giải quyết những vấn đề trong thực tế cuộc sống, đồng thời rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn và phân tích và đánh giá thông tin phù hợp với mục đích nghiên cứu.

***Về thái độ:***

Đối với sinh viên cần có thái độ nghiêm túc, cầu thị, tự tin, sáng tạo khi tham gia học tập đối với môn học, thực hiện đầy đủ các yêu cầu mà giảng viên đưa ra đối với môn học.

***38. 2108020. Thanh toán quốc tế (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng nắm bắt những kiến thức và kỹ năng sau: Hiểu tổng quan về hoạt động thanh toán quốc tế, những kiến thức nền tảng liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế; Hiểu về bộ chứng từ trong hoạt động thanh toán quốc tế; Hiểu được các phương thức thanh toán quốc tế trong hoạt động thanh toán quốc tế thông dụng

***Về kiến thức:***

Học phần này cung cấp kiến thức về cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán. Ngoài ra, sinh viên còn được giới thiệu về bộ chứng từ thương mại, các phương thức thanh toán quốc tế và vận dụng kiến thức để xử lý một số tình huống thông thường trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế.

***Về kỹ năng:***

Giải thích được các nội dung cơ bản trong hối đoái

Xử lý được các vấn đề cơ bản trong bộ chứng từ thương mại, vận dụng được các kiến thức về thanh toán quốc tế.

***Về thái độ:***

Thái độ học tập nghiêm túc, hiệu quả và nhiệt tình tham gia vào thảo luận nhóm

### **39. 2107217. Văn hóa doanh nghiệp (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung học phần:** Nội dung của học phần bao gồm những vấn đề: khái niệm, bản chất, vai trò của văn hóa kinh doanh đối với sự phát triển của doanh nghiệp; các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hóa doanh nghiệp; văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành của văn hóa doanh nhân, ảnh hưởng của văn hóa doanh nhân đến văn hóa doanh nghiệp và văn hóa kinh doanh; các mô hình văn hóa doanh nghiệp đặc trưng trên thế giới; xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Việt Nam trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế thế giới hiện nay. Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

#### ***Về kiến thức:***

Hiểu được về văn hoá doanh nghiệp, các cấp độ của văn hoá doanh nghiệp, vai trò của văn hoá doanh nghiệp trong việc hình thành và phát triển của doanh nghiệp, khái niệm về đạo đức trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Ứng dụng được kiến thức về văn hoá ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp, trong xây dựng và phát triển thương hiệu, văn hoá trong hoạt động marketing, trong đàm phán và thương lượng, trong định hướng với khách hàng.

#### ***Về kỹ năng:***

Nâng cao kỹ năng giải quyết các vấn đề trong thực tế trong tổ chức thông qua việc giải quyết các bài tập tình huống.

Hoàn thiện và nâng cao kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp tốt với mọi người cũng như kỹ năng thuyết trình

Vận dụng được các kỹ năng tổng hợp và phân tích thông tin để ra quyết định trong kinh doanh.

#### ***Về thái độ:***

Cảm thông trước những ứng xử không hay của mọi người trong trong kinh doanh giữa tổ chức và các bên liên quan

Luôn ý thức về văn hoá doanh nghiệp.

### **40. 2107212. Quản trị dự án đầu tư (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung :** Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, phương pháp phân tích và quản lý dự án đầu tư. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có khả năng lập và phân tích dự án, đánh giá tính khả thi của dự án cũng như triển khai, tổ chức và kiểm soát được dự án.

***Về kiến thức:***

Sinh viên có sự hiểu biết có một dự án, những điều cần lưu ý khi thực hiện một dự án như thế nào, có kiến thức tổng quan về triển khai và quản lý một dự án, nhưng rủi ro và cách khắc phục hiệu quả nhất để dự án thành công

***Về kỹ năng:***

Sinh viên có thể sử dụng tốt kiến thức trong công việc triển khai và thực hiện dự án, biết khai thác thông tin, thảo luận, thuyết trình, viết báo cáo

Sinh viên có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt, làm việc đội nhóm và làm việc dưới áp lực cao

***Về thái độ:***

Tự tin và chủ động trong công việc, biết chấp nhận khó khăn, sống trung thực, khiêm tốn, thân thiện với mọi người

**41. 2107218. Quản trị văn phòng (2 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung:*** Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị văn phòng cho sinh viên như: tổng quan về văn phòng, cách trình bày văn phòng, quản trị thời gian, tiếp tân... Hướng dẫn sinh viên soạn thảo các văn bản hành chính và hợp đồng.

***Về kiến thức:***

Giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản nhất về quản trị văn phòng cũng như một số nghiệp vụ cơ bản trong công tác văn phòng

***Về kỹ năng:***

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết của quy trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng, đặc biệt là văn phòng doanh nghiệp cùng với đó là những kỹ năng cơ bản trong hoạt động nghiệp vụ văn phòng như: tiến trình xử lý công văn, thu thập xử lý thông tin, hoạch định tổ chức các cuộc hội họp...

***Về thái độ:***

Sinh viên cần ý thức đây là môn học cung cấp những kỹ năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp. vì vậy, trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhập kiến thức mới

**42. 2108001. Nguyên lý kế toán (4 tín chỉ)**

***Tóm tắt nội dung:*** Trang bị những kiến thức tổng quát về kế toán, tạo nền tảng để sinh viên tiếp thu học tập nghiên cứu kế toán sâu hơn, cao hơn theo chương trình đào

tạo về kinh tế bậc đại học. Nhập môn nguyên lý kế toán giúp các bạn kế toán định hướng được về hình thức và nội dung môn học như sau: Tổng quan về Kế toán doanh nghiệp; Hệ thống tài khoản kế toán; Hệ thống Chứng từ Kế toán; thống Sổ sách Kế toán; Hệ thống Báo cáo Kế toán; Căn bản về phương pháp Kế toán hàng hoá, nguyên vật liệu, giá vốn; Căn bản về khấu hao tài sản cố định; Căn bản về giá thành sản phẩm; Các thuật ngữ kế toán thường gặp. Kế toán là một ngành học đòi hỏi bạn luôn phải tiếp cận với tri thức hiện đại trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Bên cạnh đó, học kế toán rèn cho bạn tính cẩn thận, chu đáo, kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống phát sinh trong kinh tế tài chính đặc thù mà không có ngành nào cạnh tranh được. Không chỉ với những người đang làm công tác kế toán mà trong nền kinh tế ngày càng phát triển như hiện nay thì các cấp quản lý hoặc các nhà đầu tư cũng cần có kiến thức tổng hợp sử dụng đến để hỗ trợ cho việc quản lý, phân tích và ra quyết định.

#### ***Về kiến thức:***

Có kiến thức về bản chất, đặc điểm, vai trò của kế toán, các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận.

Có kiến thức vững chắc về từng bước của chu trình kế toán.

#### ***Về kỹ năng:***

Có các kỹ năng về kỹ thuật kế toán trong từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn.

#### ***Về thái độ:***

Có thái độ tuân thủ pháp luật và chuẩn mực kế toán

### **43. 2108015. Phân tích hoạt động kinh doanh (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên kỹ thuật phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tìm hiểu, thảo luận và phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam đặc biệt là tại các doanh nghiệp.

#### ***Về kiến thức:***

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các phương pháp phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Học phần này nhằm giúp cho các nhà lãnh đạo, các nhà đầu tư, các cơ quan nhà nước có cái nhìn chính xác hơn về tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực: sản xuất, tiêu thụ, tài chính.

### ***Về kỹ năng:***

Sau khi học xong môn học này, người học có kiến thức và kỹ năng sau:

- Biết sử dụng các công cụ định lượng vào phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và các hoạt động khác của doanh nghiệp.
- Biết phân tích, đánh giá các chỉ tiêu sinh lời, chỉ tiêu thanh toán
- Biết phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động, vốn cố định
- Biết phân tích và đánh giá tính độc lập hay phụ thuộc về mặt tài chính của doanh nghiệp thông qua bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh
- Biết phân tích chi phí để đưa ra phương án hạ giá thành sản phẩm

### ***Về thái độ:***

Sinh viên cần ý thức đây là môn học cung cấp những kỹ năng về phân tích hoạt động kinh doanh. Vì vậy, trong quá trình học tập sinh viên cần rèn luyện kỹ năng cho bản thân, cần chú ý và tích cực tham gia các nội dung thảo luận giảng viên tổ chức trên lớp cũng như tự nghiên cứu cập nhập kiến thức mới

#### ***44. 2108019. Tài chính doanh nghiệp (4 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý tài chính doanh nghiệp và các kỹ thuật, công cụ phân tích để ra các quyết định quản trị tài chính trong doanh nghiệp. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng phân tích, đánh giá, lập dự toán tài chính để sinh viên có thể vận dụng vào công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp và thực hiện các công việc liên quan ở các tổ chức tài chính....

### ***Về kiến thức:***

Kiến thức về các mối quan hệ tài chính và khái niệm tài chính doanh nghiệp, phân biệt giữa tài chính và kế toán. Phân biệt các công cụ tài chính trên thị trường, hiểu và phân biệt các phương pháp khấu hao tài sản cố định

### ***Về kỹ năng:***

Khả năng đọc, hiểu báo cáo tài chính công ty và tính toán được các tỷ số tài chính cơ bản để nhận định tổng quát tình hình tài chính doanh nghiệp.

Kỹ năng dự toán nhu cầu vốn kinh doanh bằng phương pháp % trên doanh thu.

Kỹ năng quản trị tài sản lưu động của doanh nghiệp thông qua việc quản trị tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho.

### ***Về thái độ:***

Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực kế toán và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.

#### **45. 2108804. Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 1 (4 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung :** Trang bị kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp. Giúp sinh viên nắm bắt nghiệp vụ kế toán ở mức độ chuyên sâu phù hợp với chuyên ngành đào tạo, kết thúc học phần này sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo nghiệp vụ kế toán liên quan đến kế toán doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất.

##### **Về kiến thức:**

Trình bày được chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, nguyên tắc kế toán, phương pháp kế toán đối với kế toán tài sản cố định, kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, kế toán các khoản phải trả người lao động và các khoản trích theo lương, một số chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

##### **Về kỹ năng:**

Biết xử lý chứng từ, sử dụng các tài khoản kế toán để ghi nhận các nghiệp vụ kế toán các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp sản xuất và tập hợp các chi phí sản xuất phát sinh để tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp sản xuất công nghiệp;

Vận dụng được công thức tính chi phí sản xuất dở dang và tính giá thành sản phẩm;

##### **Về thái độ:**

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật

#### **46. 2108006. Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 2 (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần giúp người học có thể vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tính toán và ghi chép cho các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh có liên quan đến các đối tượng kế toán trên. Đồng thời, trên cơ sở nắm vững phương pháp lập các báo cáo tài chính cho một tổ chức, người học có thể tham gia và tổ chức hình thành hệ thống thông tin kế toán tài chính phục vụ cho công tác quản lý. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Nắm được những nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất-kinh doanh, tài chính ... liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu;

### ***Về kiến thức:***

Trình bày được chứng từ kế toán, tài khoản kế toán sử dụng trong kế toán vốn bằng tiền, kế toán các nghiệp vụ thanh toán, kế toán bất động sản đầu tư, kế toán hoạt động đầu tư tài chính, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán doanh thu, chi phí lợi nhuận và xác định kết quả kinh doanh, hiểu rõ một số chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

### ***Về kỹ năng:***

Biết xử lý, ghi nhận các nghiệp vụ kế toán chủ yếu trong: kế toán vốn bằng tiền, kế toán các nghiệp vụ thanh toán, kế toán bất động sản đầu tư, kế toán hoạt động đầu tư tài chính, kế toán vốn chủ sở hữu, kế toán doanh thu, chi phí lợi nhuận và xác định kết quả kinh doanh.

### ***Về thái độ:***

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

### ***47. 2108010. Kế toán quản trị phần 1 (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức kế toán quản trị chi phí tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó nhận thức đúng vai trò của kế toán quản trị chi phí giúp cho người làm công tác kế toán quản trị chi phí hạch toán đúng công tác quản trị chi phí để kịp thời hỗ trợ cho việc lập báo cáo sản xuất

### ***Về kiến thức:***

Vận dụng được các nguyên tắc, phương pháp kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, phân bổ chi phí sản xuất chung và chi phí sản phẩm phụ Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp kế toán chi phí vào các ngành sản xuất khác nhau.

### ***Về kỹ năng:***

Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin chi phí sản xuất cho người sử dụng.

Kỹ năng lập báo cáo chi phí sản xuất.

### ***Về thái độ:***

Có khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong các ngành sản xuất khác nhau.

### ***48. 2108012. Kiểm toán căn bản (2 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công việc kiểm toán.

**Về kiến thức:**

Nắm vững những khái niệm cơ bản: bản chất, vai trò của kiểm toán, phân biệt các loại kiểm toán;

Hiểu rõ môi trường kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp;

Giải thích được nhiệm vụ, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ;

Nắm vững phương pháp và quy trình kiểm toán.

**Về kỹ năng:**

Biết đánh giá môi trường kiểm toán;

Biết cách ứng xử trong giao tiếp đối với khách hàng đảm bảo thực hiện công việc thuận lợi và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp;

Biết đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ;

**Về thái độ:**

Có ý thức tổ chức kỷ luật, khách quan, trung thực, tỷ mỉ và chính xác

**49. 2108011. Kế toán quản trị phần 2 (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức kế toán quản trị tại doanh nghiệp, trên cơ sở đó nhận thức đúng vai trò của kế toán quản trị - một công cụ khoa học, giúp nhà quản trị thực hiện tốt các chức năng hoạt động, kiểm soát và ra quyết định.

**Về kiến thức:**

Có kiến thức về quy trình quản trị chi phí phục vụ cho việc tính giá thành và ra quyết định của tổ chức.

**Về kỹ năng:**

Có tư duy phản biện trong việc tư vấn ra quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp.

Có kỹ năng tiếng Anh trong thực hiện công việc kế toán quản trị.

Có các kỹ năng về kỹ thuật kế toán trong quản trị chi phí.

**Về thái độ:**

Có thái độ tuân thủ pháp luật và chuẩn mực kế toán

**50. 2108014. Hệ thống thông tin kế toán phần 1 (Excel) (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Sinh viên sẽ được học phương pháp thiết kế chương trình kế toán và thực hành công việc kế toán trên phần mềm Excel. Môn học còn giúp sinh viên có điều kiện tìm hiểu và tài liệu hóa lại những mô hình hoạt động kinh doanh khác nhau theo hướng hoạt động phối hợp. Từ đó, sinh viên chuyên ngành ý thức rõ hơn về sự phối hợp làm việc của người kế toán với những bộ phận, phòng ban khác trong tổ chức. Đây được xem là sự tương tác hữu ích mà môn học giúp sinh viên ngành kế toán có thêm cơ hội vượt ngoài cách thức ghi chép Nợ - Có đơn thuần, mở rộng hướng tư duy đến những lĩnh vực kinh tế khác. Điều đặc biệt quan trọng là sinh viên phải vận dụng được kiến thức các học phần để nâng cao hơn nữa kỹ năng phân tích, xét đoán nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn và đáp ứng được nhu cầu việc làm khi ra trường.

**Về kiến thức:**

Vận dụng được hệ thống thông quản trị cơ sở dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán, tổ chức dữ liệu và xử lý công tác kế toán trên phần mềm MS Excel.

**Về kỹ năng:**

Tạo lập được hệ thống thông tin kế toán trên Excel.

Lập chứng từ, sổ kế toán và báo cáo tài chính trên Excel.

**Về thái độ:**

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật

**51. 2108009. Kế toán nhà nước (2 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để đảm đương nhiệm vụ kế toán tại các tổ chức hành chính sự nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có khả năng: phân biệt được kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp với kế toán trong các doanh nghiệp; nắm bắt được những vấn đề chung về kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp; biết cách hạch toán được các phần hành chủ yếu trong một đơn vị hành chính sự nghiệp như vật tư, tài sản cố định, thanh toán, các khoản thu chi, nguồn kinh phí; biết cách lập BCTC trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.

**Về kiến thức:**

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ chế quản lý tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp có sử dụng Ngân sách nhà nước, các khái niệm của đối tượng kế toán hành chính sự nghiệp, nguyên tắc kế toán cơ bản, các phương pháp thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phát sinh trong hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị hành chính sự nghiệp, lập BCTC đơn vị hành chính sự nghiệp, nắm được khái niệm và ý nghĩa từng mẫu báo cáo tài chính. Từ đó giúp người học tổng hợp các kiến thức chuyên sâu về kế toán, kiểm toán, tài chính và công nghệ vào việc quản lý vận hành, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn kế toán và ra quyết định trên nhiều khía cạnh cho đơn vị hành chính sự nghiệp có sử dụng Ngân sách nhà nước.

***Về kỹ năng:***

Vận dụng tư duy phản biện để phân tích các nghiệp vụ liên quan đến: tiền, vật tư, tài sản cố định, xây dựng cơ bản, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu, phải trả, kinh phí, nguồn vốn, các quỹ, các khoản thu, chi ngân sách; Đạt được kỹ năng lập BCTC đơn vị HCSN; lập báo cáo quyết toán ngân sách.

Biết cách sử dụng công nghệ, kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán công một cách phù hợp để thực hiện các chức năng kế toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp.

***Về thái độ:***

Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực kế toán và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp khi xử lý tác nghiệp các nghiệp vụ kế toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp

***52. 2108007. Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 3 (3 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Trang bị những kiến thức chuyên môn chủ yếu về kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại, dịch vụ và xây dựng. Giúp sinh viên nắm bắt nghiệp vụ kế toán ở mức độ chuyên sâu phù hợp với chuyên ngành đào tạo, kết thúc học phần này sinh viên có khả năng vận dụng thành thạo nghiệp vụ kế toán liên quan đến kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ, xây dựng.

***Về kiến thức:***

Vận dụng được quy trình, thủ tục, phương pháp, kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin đáp ứng các nhu cầu khác nhau trong kế toán doanh nghiệp thương mại và kinh doanh dịch vụ, hiểu rõ một số chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

***Về kỹ năng:***

Lập được chứng từ, ghi nhận và lập báo cáo kế toán trong các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ.

Tính được giá vốn và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh thương mại và dịch vụ.

***Về thái độ:***

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

***53. 2108013. Kiểm toán tài chính (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Hệ thống được toàn bộ nội dung tổng quát về kiểm toán báo cáo tài chính. Nắm được nội dung kiểm toán các chu trình và khoản mục chủ yếu, gồm có: Kiểm toán vốn bằng tiền; Kiểm toán chu trình bán hàng – thu tiền; Kiểm toán chu trình mua hàng – thanh toán; Kiểm toán chu trình hàng tồn kho; Kiểm toán chu trình tiền lương và nhân viên; Kiểm toán chu trình TSCĐ và đầu tư dài hạn; Kiểm toán chu trình tiếp nhận đầu tư và hoàn trả vốn; Kiểm toán các thông tin tài chính khác

***Về kiến thức:***

Nắm vững những khái niệm cơ bản: bản chất, vai trò của kiểm toán, phân biệt các loại kiểm toán;

Hiểu rõ môi trường kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp;

Giải thích được nhiệm vụ, các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ;

Nắm vững phương pháp và quy trình kiểm toán.

***Về kỹ năng:***

Biết đánh giá môi trường kiểm toán;

Biết cách ứng xử trong giao tiếp đối với khách hàng đảm bảo thực hiện công việc thuận lợi và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp;

Biết đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ;

Biết thiết lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán;

***Về thái độ:***

Có ý thức tổ chức kỷ luật, khách quan, trung thực, tử mĩ và chính xác

***54. 2108015. Hệ thống thông tin kế toán phần 2 (Misa) (3 tín chỉ)***

**Tóm tắt nội dung:** Sinh viên sẽ được cung cấp cơ sở lý luận và phương pháp thiết kế cơ sở dữ liệu kế toán trên Access cũng như kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán thông dụng để hạch toán, lập sổ kế toán, báo cáo kế toán trên phần mềm kế toán.

**Về kiến thức:**

Kiến thức chuyên môn về hệ thống thông tin Kế toán thông qua các thao tác tiếp cận phần mềm Kế toán nhằm đáp ứng được công việc thông thường của người làm Kế toán - Kiểm toán sau khi ra trường. Từ đó phát triển kiến thức về công nghệ thông tin, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu vào việc tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp.

**Về kỹ năng:**

Kỹ năng làm việc nhóm dựa trên các tình huống kế toán được giao, nhờ đó phối hợp tốt với nhóm cả trong vai trò trưởng nhóm hay một thành viên trong nhóm.

Khả năng tổ chức, xử lý, hạch toán các nghiệp vụ Kế toán trên phần mềm liên quan đến các phân hệ nghiệp vụ.

**Về thái độ:**

Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực kế toán và giữ gìn đạo đức nghề nghiệp khi xử lý tác nghiệp các nghiệp vụ kế toán trên phần mềm.

Thể hiện ý thức trách nhiệm trước các vấn đề đã gặp phải trong doanh nghiệp đòi hỏi cần phải áp dụng các kiến thức về phần mềm kế toán để giải quyết.

**55. 2108016. Kế toán thuế (3 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Trình bày được những kiến thức cơ bản về thuế, kế toán thuế trong doanh nghiệp. Vận dụng thành thạo những kiến thức này vào việc nhận biết, phân loại các loại thuế trong doanh nghiệp.

**Về kiến thức:**

Vận dụng quy định của các luật thuế, chuẩn mực kế toán của Việt Nam, các phương pháp tính thuế, hạch toán kế toán liên quan, thu thập và xử lý thông tin đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người sử dụng thông tin ở trong và ngoài doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực kế toán và yêu cầu của pháp luật về thuế.

**Về kỹ năng:**

Phân loại chứng từ, sổ kế toán và kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phù hợp với các quy định của các luật thuế đến kế toán thuế và báo cáo, quyết toán thuế.

Kê khai, lập báo cáo và quyết toán các loại thuế và vận dụng linh hoạt trong tình huống thực tế.

***Về thái độ:***

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của quy định về luật thuế, chế độ kế toán, thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi.

Luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

***56. 2108017. Thực hành ghi sổ (3 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Giúp sinh viên có thể thực hành thực tế trên bộ chứng từ ghi sổ thực tế phát sinh tại doanh nghiệp: Lập, phân loại các chứng từ kế toán từ các nghiệp vụ phát sinh thực tế; Vào sổ sách kế toán, từ sổ kế toán tổng hợp đến sổ kế toán chi tiết. Cuối kỳ lập được báo cáo tài chính; Có thể thực hiện bằng thủ công hoặc có thể thực hiện trên phần mềm kế toán excel

***Về kiến thức:***

Vận dụng được hệ thống kế toán bao gồm: Quy trình kế toán; chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

***Về kỹ năng:***

Tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức các quy trình kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách, báo cáo kế toán nhằm đáp ứng thông tin theo yêu cầu quản lý của đơn vị.

Vận dụng tốt các quy định về kế toán trong tổ chức công tác công tác kế toán.

***Về thái độ:***

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của chuẩn mực, chế độ kế toán thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi, luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

***57. 2108018. Anh văn chuyên ngành (3 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng nắm được các khái niệm và các thuật ngữ chuyên ngành kế toán tài chính bằng tiếng Anh đồng thời

rèn luyện các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Cung cấp cho sinh viên cách định khoản cũng như cách lập các báo cáo tài chính bằng tiếng Anh.

***Về kiến thức:***

Hiểu biết các kiến thức cơ bản về kế toán-kiểm toán; - hiểu biết các thông lệ và chuẩn mực kế toán quốc tế; sử dụng hiệu quả và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành kế toán để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực này; sử dụng hiệu quả và phát triển kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc câu và cấu tạo từ vựng trong tiếng Anh.

***Về kỹ năng:***

Sinh viên có khả năng vận dụng các chiến thuật đọc hiểu như đọc nhanh để hiểu ý chính, lấy ra được thông tin chi tiết hiểu ý đồ mục đích của tác giả; ghi chú các nội dung và thông tin quan trọng để nghe hiểu các bài giảng về kế toán và kiểm toán - tham gia vào các cuộc hội thoại, thảo luận hoặc trình bày tóm tắt ý chính những thông tin đã nghe được hay/và đọc được; viết các bài luận và các báo cáo về chủ đề được học; thuyết trình và tham gia các hoạt động nhóm.

***Về thái độ:***

Sinh viên có thái độ tự tin và linh hoạt khi tham gia vào các cuộc thảo luận và làm việc nhóm trong môi trường quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn; ý thức tính trung thực của kế toán trong việc quản lý một doanh nghiệp. Từ đó có những định hướng đúng cho sự phát triển nghề nghiệp của mình. Có ý thức tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức và ý tưởng đóng góp cho sự phát triển của ngành nói riêng và của cộng đồng nói chung

***58. 2108008. Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 4 (2 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về kế toán các khoản đầu tư; kế toán các khoản phải thu, phải trả nội bộ; kế toán phát hành trái phiếu, cổ phiếu; kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính

***Về kiến thức:***

Học phần giúp người học có thể vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tính toán và ghi chép cho các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh có liên quan đến các đối tượng kế toán trên. Đồng thời, trên cơ sở nắm vững phương pháp lập các báo cáo tài chính cho một tổ chức, người học có thể tham gia và tổ chức hình thành hệ thống thông tin kế toán tài chính phục vụ cho công tác quản lý. Sau khi hoàn thành học

phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Nắm được những nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất - kinh doanh, tài chính ... liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Lập và đọc được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp

***Về kỹ năng:***

Vận dụng phương pháp ghi sổ kép để ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nâng cao.

Phân tích được sự ảnh hưởng của thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán, sai sót và các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến báo cáo tài chính.

Thiết kế được hệ thống sổ kế toán, tài khoản kế toán và báo cáo tài chính cho doanh nghiệp.

***Về thái độ:***

Sinh viên cần đọc các tài liệu được yêu cầu và hoàn thành bài tập hàng tuần trước khi giảng viên tiến hành hướng dẫn giải bài tập. Nếu sinh viên gặp khó khăn với bất kỳ nội dung nào, hãy thảo luận với bạn bè và giảng viên giảng dạy trực tiếp. Sinh viên cần đảm bảo đã hiểu đầy đủ từng nội dung trước khi sinh viên bắt đầu nghiên cứu nội dung tiếp theo. Chúng tôi khuyến khích sinh viên tương tác trong các giờ học bằng cách đặt câu hỏi, cung cấp câu trả lời và tham gia thảo luận trong lớp. Hãy nhớ rằng việc đạt được tất cả các chuẩn đầu ra của môn học rất quan trọng với thành công của sinh viên sau này.

***59. 2108025. Báo cáo thực tập tốt nghiệp (5 tín chỉ)***

***Tóm tắt nội dung:*** Sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học, tiến hành thu thập thông tin về một lĩnh vực nào đó trong hoạt động kế toán-kiểm toán của doanh nghiệp, phân tích, nhận dạng điểm mạnh, điểm yếu, tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp cải thiện tình hình. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: nhận dạng và phát hiện vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, chọn hướng nghiên cứu của khóa luận; tổng hợp sơ sở lý luận để thực hiện đề tài khóa luận; phân tích thực trạng vấn đề nghiên cứu; đề xuất giải pháp cải thiện tình hình.

***Về kiến thức:***

Sinh viên vận dụng kiến thức chuyên môn về kế toán, vận dụng được kiến thức chuyên môn, pháp luật để hiểu được cách xử lý thực tế các hoạt động diễn ra tại doanh nghiệp.

**Về kỹ năng:**

Rèn luyện cách nhìn bao quát, phân tích được hoạt động của doanh nghiệp về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán tại doanh nghiệp thực tập.

Biết cách giao tiếp và ứng xử chuyên nghiệp, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập để thu thập chứng từ, thống kê số liệu phục vụ đề tài nghiên cứu.

Phân tích, tổng hợp và nghiên cứu các vấn đề chuyên sâu liên quan đến tổ chức bộ máy kế toán, kế toán các hoạt động và các vấn đề liên quan đến kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế, tài chính trong đơn vị thực tập.

**Về thái độ:**

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của pháp luật thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi.

Luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

**60. 2108028. Chuyên đề tốt nghiệp (5 tín chỉ)**

**Tóm tắt nội dung:** Học phần giúp người học có thể vận dụng các nguyên tắc và phương pháp kế toán để tính toán và ghi chép cho các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh có liên quan đến các đối tượng kế toán trên. Đồng thời, trên cơ sở nắm vững phương pháp lập các báo cáo tài chính cho một tổ chức, người học có thể tham gia và tổ chức hình thành hệ thống thông tin kế toán tài chính phục vụ cho công tác quản lý. Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên có khả năng: Nắm được những nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất-kinh doanh, tài chính ... liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan đến các đối tượng kế toán nghiên cứu; Lập và đọc được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

**Về kiến thức:**

Sinh viên cũng có được kiến thức chuyên môn về kế toán, vận dụng được kiến thức chuyên môn, pháp luật để hiểu được cách xử lý thực tế các hoạt động diễn ra tại doanh nghiệp.

**Về kỹ năng:**

Rèn luyện cách nhìn bao quát, phân tích được hoạt động của doanh nghiệp về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán và công tác kế toán tại doanh nghiệp thực tập.

Biết cách giao tiếp và ứng xử chuyên nghiệp, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực tập để thu thập chứng từ, thống kê số liệu phục vụ đề tài nghiên cứu.

Phân tích, tổng hợp và nghiên cứu các vấn đề chuyên sâu liên quan đến tổ chức bộ máy kế toán, kế toán các hoạt động và các vấn đề liên quan đến kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế, tài chính trong đơn vị thực tập.

#### *Về thái độ:*

Có khả năng tự định hướng, tự học tập, nghiên cứu, cập nhật những thay đổi của pháp luật thích nghi với môi trường làm việc luôn thay đổi.

Luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

#### **8. Kế hoạch tổ chức đào tạo (dự kiến)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Học phần: tiên quyết	Tiểu luận/ Bài tập lớn	Thi cuối kỳ
				LT	TH	Tự học			
<b>Học kỳ 1</b>			<b>22</b>	<b>270</b>	<b>120</b>	<b>840</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>22</b>	<b>270</b>	<b>120</b>	<b>780</b>			
1	2113001	Triết học Mác – Lênin	3(3,0,6)	45	0	90		Tự luận	
2	2101001	Tin học và ứng dụng CNTT	2(1,1,4)	15	30	90		LT, TH	
3	2113201	Anh văn 1	3(3,0,6)	45	0	90		Trắc nghiệm	
4	2120601	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8(5,3,16)	75	90	330		LT, TH	
5	2113801	Phương pháp học tập và NCKH	2(2,0,4)	30	0	60		Tự luận	
6	2113501	Toán C1	2(2,0,4)	30	0	60		Tự luận	
7	2107002	Quản trị học	2(2,0,4)	30	0	60		Tự luận	
<b>Học kỳ 2</b>			<b>20</b>	<b>255</b>	<b>90</b>	<b>690</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>20</b>	<b>255</b>	<b>90</b>	<b>690</b>			
1	2113002	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin	2(2,0,4)	30	0	60	2113001	Tự luận	

2	2120701	Giáo dục thể chất	3(0,3,6)	0	90	180			Thực hành
4	2113202	Anh văn 2	2(2,0,4)	30	0	60	2113201		Trắc nghiệm
5	2113502	Toán C2	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
6	2113503	Xác suất thống kê	2(2,0,4)	30	0	60			Trắc nghiệm
7	2107102	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	45	0	90			Tự luận
8	2108001	Nguyên lý kế toán	4(4,0,8)	60	0	120			Tự luận
9	2108002	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học kỳ 3</b>			<b>21</b>	<b>315</b>	<b>0</b>	<b>630</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>17</b>	<b>255</b>	<b>0</b>	<b>510</b>			Tự luận
1	2113003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	30	0	60	2113002		Tự luận
3	2108804	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 1	4(4,0,8)	60	0	120	2108001		Tự luận
4	2107100	Luật kinh doanh	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
5	2107103	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	45	0	90	2107102		Tự luận
6	2108003	Nguyên lý thống kê	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
7	2111014	Toán kinh tế	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
8	2108004	Thuế ứng dụng	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>4</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>120</b>			
1	2115016	Marketing căn bản	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
2	2108021	Nguyên lý bảo hiểm	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
1	2113301	Tiếng trung 1	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
2	2107002	Quản trị doanh nghiệp	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
3	2107003	Quản trị chất lượng	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học kỳ 4</b>			<b>20</b>	<b>270</b>	<b>0</b>	<b>540</b>			

<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>16</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>480</b>			
1	2113005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	30	0	60	2113003		Tự luận
2	2113004	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	30	0	60			
3	2113901	Kỹ năng mềm	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
4	2108012	Kiểm toán căn bản	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
5	2108006	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 2	3(3,0,6)	45	0	90	2108804		Tự luận
6	2108010	Kế toán quản trị phần 1	3(3,0,6)	45	0	90			Tự luận
7	2107218	Quản trị văn phòng	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>4</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>120</b>			
1	2113302	Tiếng trung 2	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
2	2107004	Quản trị rủi ro tài chính	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
3	2107005	Khởi nghiệp kinh doanh	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
4	2107024	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
5	2107206	Quản trị chiến lược	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học kỳ 5</b>			<b>21</b>	<b>255</b>	<b>120</b>	<b>750</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>19</b>	<b>225</b>	<b>120</b>	<b>690</b>			
1	2108015	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
2	2113006	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	30	0	60	2113003		Tự luận
3	2108007	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 3	3(2,1,6)	30	30	120			Tự luận
4	2108011	Kế toán quản trị phần 2	2(2,0,4)	30	0	60	2108010		Tự luận
5	2108014	Hệ thống thông tin kế toán phần 1	3(1,2,8)	15	60	150	2108006	Bài tập lớn	LT, TH
6	2108016	Kế toán thuế	3(2,1,6)	30	30	120	2108004		Tự luận
7	2107212	Quản trị dự án đầu tư	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận + Trắc nghiệm
8	2108002	Toán tài chính	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận

<b>Học phần tự chọn</b>			<b>2</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>			
1	2107217	Văn hóa doanh nghiệp	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
2	2107104	Thống kê kinh doanh	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học kỳ 6</b>			<b>21</b>	<b>240</b>	<b>150</b>	<b>780</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>19</b>	<b>210</b>	<b>150</b>	<b>720</b>			
1	2108015	Hệ thống thông tin kế toán phần 2	3(1,2,8)	15	60	150		Bài tập lớn	LT, TH
2	2108017	Thực hành ghi sổ	3(2,1,6)	30	30	120	2108006	Bài tập lớn	Thực hành
3	2108013	Kiểm toán tài chính	2(2,0,4)	30	0	60	2108012		Tự luận
4	2108018	Anh văn chuyên ngành	3(3,0,6)	45	0	90			Trắc nghiệm
5	2108009	Kế toán nhà nước	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
6	2108019	Tài chính doanh nghiệp	4(3,1,8)	45	30	150	2108002		Tự luận
7	2108008	Kế toán tài chính doanh nghiệp phần 4	2(1,1,4)	15	30	90			Tự luận
<b>Học phần tự chọn</b>			<b>2</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>60</b>			
1	2108020	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
2	2107105	Kinh tế lượng	2(2,0,4)	30	0	60			Tự luận
<b>Học kỳ 7</b>			<b>10</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>600</b>			
<b>Học phần bắt buộc</b>			<b>10</b>	<b>0</b>	<b>300</b>	<b>600</b>			
1	2108025	Báo cáo thực tập tốt nghiệp	5(0,5,10)	0	150	300			Báo cáo TT
2	2108028	Chuyên đề tốt nghiệp	5(0,5,10)	0	150	300			Bảo vệ CD
<b>Tổng cộng</b>			<b>135</b>						

### 9. Hướng dẫn thực hiện:

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo cùng với Chủ nhiệm ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghiệp Vinh có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.

- Đề cương chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.

- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.

- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 15 sinh viên đăng ký trở lên.

- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là 3,5 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp. *nh*

**Nơi nhận:**

- HĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG *ve*



**TS. Trần Mạnh Hà**